TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2020/DS-ST
Ngày: 23-10-2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Phương Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thành Thật

Ông Trần Thanh Việt

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đặng Thành Thái – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 333/2020/QĐST-DS, ngày 30 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Nam P, sinh năm 1971.

Địa chỉ: số 14, đường Nội bộ, khóm Bình Long 1, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông P: Bà Huỳnh Hồng Dân, sinh năm 1956. (theo Giấy ủy quyền ngày 15/6/2020)

Địa chỉ: số 55, đường Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1957.

Địa chỉ: số 01, đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ L, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên hệ: số 54B2, Tôn Thất Thuyết, khóm Bình K 6, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên hệ: số 57, Nguyễn Huệ B, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1958. (theo giấy ủy quyền ngày 24/8/2020)

Địa chỉ: ấp Hòa Long I, thị trấn An C, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa có mặt bà Huỳnh Hồng D đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Nam P và Nguyễn Văn K đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trần Thị Mỹ N tham gia).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2020 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/10/2019, ông P cho bà Nvay số tiền 1.700.000.000 đồng (một tỷ bảy trăm triệu đồng) có làm biên nhận mượn tiền ngày 29/10/2019, bà Nhẹn 03 (ba) tháng sẽ trả. Tuy nhiên ngày 22/3/2020, bà Nchỉ trả được 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) và làm giấy viết tay xác nhận còn nợ lại 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng), từ đó đến nay bà Nkhông trả số tiền còn nợ cho ông P và luôn tránh né việc trả nợ. Do đó, ông P khởi kiện yêu cầu bà Ncó trách nhiệm trả số tiền 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng) và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 29/10/2019 cho đến ngày xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Tháng 3/2018, bà Ncó vay của ông P số tiền 700.000.000 đồng, tháng 5/2018 vay 500.000.000 đồng, tháng 6/2018 vay 2.000.000.000 đồng, tổng cộng là 3.200.000.000 đồng, lãi suất cho vay 2%/tháng. Sau đó 10 ngày bà trả 1.000.000.000 đồng, còn lại 2.200.000.000 đồng. Đến cuối năm 2018 trả được 500.000.000 đồng, còn lại 1.700.000.000 đồng, ngày 22/3/2020 trả 500.000.000 đồng còn lại 1.200.000.000 đồng. Bà thừa nhận còn nợ ông P số tiền 1.200.000.000 đồng nhưng do ông P đã nhận tiền lãi của bà nhiều nên bà xin ông P giảm số tiền 900.000.000 đồng, số còn lại 300.000.000 đồng bà sẽ thanh toán cho ông P.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Huỳnh Hồng D đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Nam P trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà N trả cho ông P số tiền vốn 1.200.000.000đ. Đối với yêu cầu tính lãi thì tại phiên tòa hôm nay ông P yêu vầu được tính lãi từ ngày 22/3/2020 cho đến ngày, xét xử.

Ông Nguyễn Văn K đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trần Thị Mỹ N trình bày: Bà Nthừa nhận còn nợ ông P số tiền 1.200.000.000đ và xin giảm thời gian tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông P khởi kiện bà Ntranh chấp hợp đồng vay tài sản, đây là tranh chấp dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Huỳnh Nam P ủy quyền cho bà Huỳnh Hồng D và bị đơn bà Trần Thị Mỹ N ủy quyền cho ông Nguyễn Văn K tham gia tố tụng. Việc ủy quyền này của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 562 Bộ luật dân sự. Do đó, bà D và ông Kê tham gia tố tụng với tư cách người đại diện theo ủy quyền là phù hợp với Điều Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Ông P khởi kiện bà Ncăn cứ vào "Biên nhận mượn tiền" ngày 29/10/2019, với số tiền vay là 1.700.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng và biên nhận trả với số tiền 500.000.000 đồng ngày 22/3/2020, số tiền vay bà Ncòn nợ ông P là 1.200.000.000 đồng, bà Nthừa nhận còn nợ số tiền này nhưng xin ông P bớt 900.000.000 đồng, số còn lại 300.000.000 đồng bà sẽ thanh toán cho ông P, ông P không đồng ý theo yêu cầu của bà N. Hợp đồng vay giữa ông P và bà Nphù hợp Điều 463 Bộ luật dân sự nên được xem xét chấp nhận. Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận bà Ncòn nợ ông P số tiền 1.200.000.000 đồng, do cả hai đều thừa nhận số tiền còn nợ nên được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật dân sự và nguyên đơn không đồng ý cho bà Ntrả dần nền không có cơ sở để xem xét đối với yêu cầu này của bà N. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông P buộc bà Ntrả số tiền vốn vay 1.200.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Ngày vay là 29/10/2019, thời hạn vay 03 tháng (29/10/2019 – 29/01/2020), theo biên nhận thì đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự. Bà Nvi phạm nghĩa vụ trả vốn từ ngày 22/3/2020 nên phải có nghĩa vụ trả lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự (10%/năm):

Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả = 1.200.000.000 đồng x 10%/năm x (22/3/2020 đến 23/10/2020 = 07 tháng 01 ngày) = 70.052.000đ (bảy mươi triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Như vậy bà Ncó nghĩa vụ trả cho ông P vốn lãi là: 1.200.000.000đ + 70.052.000đ = 1.270.052.000đ (một tỷ hai trăm bảy mươi triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của ông P được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bà Trần Thị Mỹ N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Do bà Nthuộc trường hợp người cao tuổi và bà N có đơn xin miễn giảm án phí nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 157; Điều 217; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Nam P đối với bị đơn bà Trần Thị Mỹ N:

[1] Buộc bà Trần Thị Mỹ N có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Nam P số tiền vốn 1.200.000.000đ (một tỷ, hai trăm triệu đồng) và tiền lãi là 70.052.000đ (bảy mươi triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng). Tổng cộng 1.270.052.000đ (một tỷ hai trăm bảy mươi triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Nam P được nhận lại 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003106 ngày 04/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Bà Trần Thị Mỹ N phải chịu 50.100.000 đồng (năm mươi triệu một trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Do bà Trần Thị Mỹ N thuộc trường hợp người cao tuổi và cón đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(*Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án*)

Nơi nhận:
- Các đương sự "Để thi hành";
- VKSND – TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Phương Quyền